

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTKHH-TTHT
V/v kê khai điều chỉnh thuế GTGT,
thuế TNDN sau thanh tra, kiểm tra

Khánh Hòa, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty Cổ Phần T.D
Địa chỉ: 32-34 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang,
tỉnh Khánh Hòa (MST 4200592551)

Ngày 29/01/2024 Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa (Cục Thuế) nhận được công văn số 20230115/TDC-CTKH ghi ngày 15/01/2024 của Công ty Cổ Phần T.D (Công ty) đề nghị hướng dẫn điều chỉnh doanh thu, giá vốn, kê khai thuế đối với trường hợp cho thuê tài sản đã ghi nhận một lần đến hết thời gian thuê nay thanh lý hợp đồng trước thời hạn. Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

a) Tờ khai bổ sung;

b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan...”

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (Nghị định số 126/2020/NĐ-CP) của Chính phủ quy định:

“Điều 7. Hồ sơ khai thuế

...

4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

...

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.”

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày tại công văn số 20230115/TDC-CTKH ngày 15/01/2024 của Công ty, Công ty đã xuất hóa đơn, kê khai thuế GTGT, ghi nhận doanh thu, hạch toán giá vốn và quyết toán thuế TNDN trong năm 2013 cho doanh thu của toàn bộ thời gian cho thuê; Công ty đã được cơ quan Thuế thanh tra, kiểm tra niên độ 2013 và dự kiến thanh lý hợp đồng cho thuê căn hộ trước thời hạn cho thuê trong năm 2024 thì Công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Cơ quan thuế không có chức năng hướng dẫn các nghiệp vụ hạch toán kế toán.

Công ty căn cứ các văn bản pháp luật trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định. Nếu có vướng mắc, Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền hỗ trợ Người nộp thuế để được giải đáp, số điện thoại: 0258-3822028, 0258-3815073./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: KTNB, NVDTPC, KK, TTKT 1,2,3,4 (VBĐT);
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (nhcuong).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Kim Thái Linh